

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 21 – 02 - 2025  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOAI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Ngọc Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Chuộng

Bà Nguyễn Kim Kết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Hồng T - Sinh năm: 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng A - Sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn bà Trần Hồng T trình bày:**

**- Về hôn nhân:** Bà Trần Hồng T và ông Nguyễn Hoàng A chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Đức vào năm 2007. Quá trình chung sống thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng không hàn gắn được. Nay nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Anh.

**- Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đức Trọng sinh ngày 08/4/2013 và Nguyễn Hoàng Thịnh sinh ngày 24/6/2008. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng.

**- Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.
- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Hoàng A nhưng ông Hoàng Anh không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Anh, không tham gia hòa giải và xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Trần Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Bà T khai quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng không hàn gắn được. Nay nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Anh. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Hoàng Anh nhưng ông Hoàng Anh không có ý kiến phản hồi, cho thấy ông Hoàng Anh cũng không có mong muốn hàn gắn. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn với ông Hoàng Anh là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà T yêu cầu nuôi con, ông Hoàng Anh không phản đối. Xét thấy 02 con chung tên Nguyễn Đức Trọng sinh ngày 08/4/2013 và Nguyễn Hoàng Thịnh sinh ngày 24/6/2008 hiện đang do bà T nuôi, ông Hoàng Anh không có yêu cầu được nuôi con. Đồng thời tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 08/01/2025 của cháu Nguyễn Đức Trọng và cháu Nguyễn Hoàng Thịnh, hai cháu trình bày sau khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của hai cháu là được sống cùng với mẹ do vậy cần tiếp tục hai cháu Trọng và Thịnh cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do bà T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc ông Hoàng Anh cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, ông Hoàng Anh không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên bà T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng T. Cho bà Trần Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thịnh sinh ngày 24/6/2008 và cháu Nguyễn Đức Trọng sinh ngày 08/4/2013 cho bà Trần Hồng T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Hoàng A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Hồng T phải chịu 300.000 đồng. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền 0002470 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bà T, ông Hoàng Anh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Đức;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Ngọc Trâm**

